

Số: /KH-UBND

Kiến An, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
tại quận Kiến An giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 06/6/2022 Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, UBND quận xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Kiến An giai đoạn 2021-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo đến năm 2030, tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh lương thực cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời.

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ trẻ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ rau quả hàng ngày đạt 60% vào năm 2025 đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị của Bộ Y tế để đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% vào năm 2025 và phấn đấu đạt 70% năm 2030.

- Tỷ lệ phường có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ đặc biệt trẻ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế phường thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và bà mẹ:

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) <7%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ dưới 5 tuổi (chiều cao theo tuổi) dưới 16% vào năm 2025 và dưới 14% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gày còm trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo chiều cao) <5% vào năm 2025 và <3% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi <10% vào năm 2025 và <8% năm 2030.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em từ 5-18 tuổi dưới 19% vào năm 2025 và dưới 18% vào năm 2030.

- 90% đối tượng truyền thông được tiếp cận với thông tin về phòng chống thừa cân béo phì qua các kênh truyền thông khác nhau.

- 90% trẻ được theo dõi cân nặng chiều cao để phát hiện và kiểm soát thừa cân, béo phì.

- 80% trẻ thừa cân béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân béo phì.

2.4. Mục tiêu 4: Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Trên 99% trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A một năm 2 lần.

- Trên 85% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A.

- Trên 90% trẻ ốm có nguy cơ thiếu Vitamin A được uống Vitamin A.

- 75% phụ nữ mang thai trên địa bàn quận bổ sung viên sắt/Folic, viên đa vi chất dinh dưỡng để phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai.

2.5. Mục tiêu 5: Cải thiện, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân < 2500gr đạt mức < 5% đến năm 2025 và < 4% vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23% (dựa vào số liệu tính chung cho toàn quốc). Đến năm 2030 xuống dưới 20%.

- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm đạt 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn đạt 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý đúng cách đạt 50% vào năm 2025 và 70% đến năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Có cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại tuyến quận.

- >90% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến quận và >75% cán bộ tuyến phường được đào tạo kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây.

- Hàng năm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến phường và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng và duy trì đến năm 2030.

2.7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng từ tuyến quận đến phường nhằm theo dõi đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và dự báo các vấn đề dinh dưỡng mới nảy sinh.

* Chỉ tiêu:

- Trên 80% các cơ sở y tế, trường học được giám sát, hỗ trợ về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, thừa cân – béo phì vào năm 2025 và >90% vào năm 2030.

- Trên 60% các cơ sở y tế, trường học được giám sát về cải thiện về an ninh lương thực và >70% vào năm 2030.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường xây dựng chính sách và phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động dinh dưỡng

1.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn năm 2045 cấp quận, phường.

- Giao Phòng Y tế quận là cơ quan thường trực, Trung tâm Y tế quận là đầu mối triển khai thực hiện Chương trình.

- Duy trì và củng cố hệ thống chuyên trách, thư ký chương trình dinh dưỡng để đảm bảo đủ chuyên trách dinh dưỡng tại tuyến quận, phường. Bổ sung đủ số lượng chuyên trách dinh dưỡng tại tuyến cơ sở.

- Tổ chức các cuộc hội thảo vận động lãnh đạo, cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư công tác triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

1.2 Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hỗ trợ cho dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Triển khai thực hiện Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28/1/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm.

- Thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

1.3. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện các chính sách liên quan đến dinh dưỡng.

- Tập huấn kỹ năng vận động chính sách đầu tư cho dinh dưỡng tại các cấp.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo theo chuyên đề để tăng cường vận động chính sách đầu tư về dinh dưỡng.

- Tổ chức họp định kỳ và chia sẻ thông tin dinh dưỡng giữa cán bộ làm công tác dinh dưỡng các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc tổ chức hành động thực hiện kế hoạch, vận động nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, nhà nước quản lý.

- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng thông qua các Chiến dịch “Ngày vi chất dinh dưỡng 1, 2 tháng 6”, “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16 - 23 tháng 10”, “Nuôi con bằng sữa mẹ 1 - 7 tháng 8” hàng năm...

- Xây dựng và phát định kỳ các phóng sự, chuyên mục, tin, bài... nội dung phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng trên đài phát thanh, công thông tin điện tử của quận.

- Giáo dục truyền thông rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng (thiếu Vitamin A, thiếu máu dinh dưỡng, thiếu iot...). Khuyến khích mọi gia đình phát triển hệ sinh thái VAC để tạo nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đa dạng hóa bữa ăn và nuôi dưỡng trẻ hợp lý góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng với các hình thức truyền thông:

+ Trên hệ thống phát thanh, công thông tin điện tử của quận tin bài về hoạt động dinh dưỡng của Chương trình Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng; bài về kiến thức dinh dưỡng cho trẻ em, kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, cho con bú.

+ Thông qua lớp giáo dục truyền thông dinh dưỡng tại các phường, nội dung hướng dẫn thực hành dinh dưỡng và lồng ghép với các hoạt động truyền thông cộng đồng từ các buổi nói chuyện trực tiếp kết hợp với thực hành dinh dưỡng.

+ Tổ chức các cuộc thi bé khỏe là phong trào động viên chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em.

- Tổ chức các buổi giáo dục truyền thông cho trẻ em, học sinh, bố mẹ và người chăm sóc trẻ trong gia đình, giáo viên các trường mầm non, các tổ chức cộng đồng như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...Bố mẹ và người chăm sóc trẻ cần được truyền thông giáo dục đầy đủ để nhận thấy vai trò và trách nhiệm của mình trong việc tạo ra môi trường tích cực giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Giáo viên và người phụ trách bữa ăn của trẻ ở nhà trường là các đối tượng cần được hướng tới vì một phần không nhỏ trẻ được ăn và hoạt động thể lực cả ngày tại trường:

+ Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng học đường cho tất cả các cấp học để trẻ nhận thức về tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý và giáo dục dinh dưỡng đối với sự phát triển thể chất, trí tuệ trẻ em cũng như phòng chống thiếu máu và thừa dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, ăn đúng ăn đủ theo tháp dinh dưỡng cho từng độ tuổi, nhận biết thực phẩm lành mạnh:

+ Xây dựng giáo trình giảng dạy về dinh dưỡng cho tất cả các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông. Xây dựng các tài liệu cẩm nang, tờ rơi, áp phích để truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho học sinh và phụ huynh.

+ Triển khai mô hình thử nghiệm về giáo dục dinh dưỡng ở quận trên địa bàn thành phố, rút kinh nghiệm và trên cơ sở đó mở rộng mô hình, đưa vào chương trình giảng dạy ngoại khóa của các cơ sở giáo dục và trường học.

+ Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế liên quan trong triển khai các giải pháp can thiệp tình trạng dinh dưỡng.

+ Xây dựng chuyên trang giáo dục dinh dưỡng trên trang Web nhà trường. Truyền thông cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý thông qua hoạt động giao lưu giữa gia đình và nhà trường như họp phụ huynh, hội thảo dinh dưỡng, chuyên trang giáo dục dinh dưỡng của nhà trường, tổ chức đi dã ngoại thăm trang trại, khuyến khích học sinh trồng rau trong vườn trường, hội thi về dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh với sự tham gia của phụ huynh.

+ Truyền thông trực tiếp về dinh dưỡng đến người lao động đặc biệt là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

+ Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Cung cấp tài liệu vật liệu truyền thông

Cung cấp các tài liệu truyền thông, xây dựng các tài liệu, vật liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng (Đĩa, sách hướng dẫn, băng zôn, khẩu hiệu, poster, áp phích, tờ rơi, tờ tin...), cung cấp tài liệu phổ biến thông tin về dinh dưỡng định kỳ xuống từng phường.

4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ

4.1 Nâng cao nhận thức của cộng đồng và huy động nguồn lực để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

Tổ chức các hội nghị, hội thảo với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội để vận động sự ủng hộ, huy động nguồn lực cho công tác phòng chống thiếu máu và thiếu vi chất dinh dưỡng.

4.2 Tổ chức triển khai chiến dịch uống Vitamin A liều cao

- 100% phường trên địa bàn quận triển khai thực hiện.
- Trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A liều cao.
- Bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống vitamin A.
- Trẻ ốm dưới 5 tuổi có nguy cơ thiếu Vitamin A được bổ sung Vitamin A liều cao (Trẻ Suy dinh dưỡng vừa và nặng, Viêm phổi nặng, Tiêu chảy kéo dài, Sởi).
- Thời gian: Đợt 1: 1,2/6 hàng năm. Đợt 2: đầu tháng 12 hàng năm.

4.3 Điều tra tình trạng thiếu máu của phụ nữ có thai tại cộng đồng

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai (PNCT).
- Xét nghiệm công thức máu.
- Chẩn đoán xác định tình trạng thiếu máu của PNCT từ đó tổ chức khám tư vấn, điều trị dự phòng cho PNCT bị thiếu máu (bổ sung viên sắt, sử dụng sản phẩm đa vi chất...).

- Tư vấn cho phụ nữ có thai và phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ dự phòng thiếu máu thiếu sắt:

- + Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho PNCT.
- + Bổ sung viên sắt cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặc biệt với bé gái vị thành niên.

4.4. Điều tra tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động.
- Phỏng vấn kiến thức thực hành nuôi dưỡng của trẻ và thói quen ăn uống sinh hoạt của trẻ và người lao động.

- Xét nghiệm vi chất dinh dưỡng cho trẻ: công thức máu, Sắt, Kẽm, Canxi, Photphatase kiềm, Vitamin D.

- Xét nghiệm các chỉ số sinh hóa: Cholesterol, Tryglycerid, Glucose,... cho người lao động.

- Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp cho người lao động đặc biệt ưu tiên cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng...

4.5. Hoạt động Tuần lễ dinh dưỡng và Phát triển

- Treo băng Zôn, biểu ngữ, áp phích có thông điệp của tuần lễ.
- Tuyên truyền chủ đề về Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển.
- Tổ chức các buổi nói chuyện về nội dung truyền thông Tuần lễ.
- Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng gia đình, các buổi thực hành dinh dưỡng, đặc biệt ưu tiên cho những phường có tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng cao.
- Thời gian thực hiện: 16 - 23/10 hàng năm.

4.6. Điều tra, giám sát dinh dưỡng tại Phường Lãm Hà và Trần Thành Ngọ

Điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ và kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ:

- Cân đo nhân trắc trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi.
- Phỏng vấn bà mẹ (người nuôi dưỡng trẻ) về kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ dưới 5 tuổi.
- Khám, sàng lọc tư vấn dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ phát hiện sớm những trẻ có nguy cơ rối loạn dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng, còi xương, thừa cân, béo phì.

4.7 Tổ chức triển khai hoạt động cân đo định kỳ

Định kỳ cân, đo để phát hiện trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì:

- Cân đo trẻ dưới 2 tuổi: 3 tháng/1 lần.
- Cân đo trẻ trên 2 tuổi - 5 tuổi: 1 lần/năm:
- Cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng: định lý 1 tháng/1 lần.
- Từng bước áp dụng phạm mềm quản lý số trẻ được cân đo, trẻ SDD, thừa cân, béo phì.
- 100% các phường thực hiện.

4.8. Kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì ở trẻ em

- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận cùng với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai chương trình can thiệp phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì trên địa bàn quận.

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì thành chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chỉ tiêu thi đua của các cơ sở giáo dục và trường học.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì bao gồm: bữa ăn học đường, giáo dục thể chất trong nhà trường và gia đình, quản lý căng tin trường học, phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì.

- Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc hình thành thói quen ăn uống lành mạnh và nếp sống năng động tích cực giúp trẻ phát triển tốt về thể chất và trí tuệ đồng thời giúp trẻ kiểm soát cân nặng và nguy cơ bệnh mạn tính không lây.

- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực cho học sinh tại một số trường tiểu học, trung học cơ sở để phòng ngừa tình trạng thừa cân - béo phì của học sinh.

- Ứng dụng phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em, học sinh.

- Phòng vấn thói quen ăn uống và sinh hoạt, hoạt động thể lực ở trẻ em.

- Xét nghiệm vi chất dinh dưỡng: kẽm, vitamin D và Cholesterol và Tryglycerid máu.

- Đánh giá thực trạng thừa cân béo phì ở trẻ em từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp cụ thể (can thiệp phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ em cần kết hợp với nhiều hình thức khác nhau như gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ sở y tế.

- Tổ chức tư vấn trực tiếp khuyến khích các bà mẹ người chăm sóc trẻ phối hợp với nhà trường tích cực và chủ động trong phòng chống thừa cân béo phì cho trẻ, thường xuyên theo dõi cân nặng và chiều cao trẻ, chăm sóc chế độ ăn và hoạt động thể lực hợp lý.

- Lòng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Hướng dẫn về chế độ ăn và tư vấn phòng chống thừa cân, béo phì ở trẻ em, chú trọng trẻ thừa cân, béo phì.

- Tăng cường vận động xã hội hóa, các tổ chức xã hội trong việc kiểm soát thừa cân, béo phì ở trẻ em, đây là một đại dịch cần có sự tham gia của toàn xã hội. Tăng cường truyền thông về đại dịch này trên mọi kênh truyền thông chính thống cũng như các hình thức truyền thông mới...

5. Đào tạo tập huấn tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đảm bảo tính bền vững, chuyên biệt đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế tuyến cơ sở, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, đánh giá tình trạng

dinh dưỡng trẻ em cho các cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại tuyến quận và phường trên địa bàn quận.

- Ngành y tế phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho các cán bộ làm công tác y tế trường học về các nội dung liên quan đến dinh dưỡng: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; Dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng tránh những bệnh liên quan đến lối sống; Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; Suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ thừa cân béo phì, hoạt động thể lực.

- Từng bước nâng cao năng lực cho các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội liên quan về triển khai, lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án của thành phố.

6. Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng

- Tăng cường tổ chức các đợt khám tư vấn dinh dưỡng cho những trẻ suy dinh dưỡng, có nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được theo dõi định kỳ hàng tháng tại các phường.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi trong các đợt tổng điều tra giám sát dinh dưỡng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi (điều tra giám sát dinh dưỡng phường Lãm Hà, Trần Thành Ngọ) và các đợt điều tra đột xuất, phối hợp liên ngành.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho các trẻ và bà mẹ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ mầm non, học sinh bậc tiểu học và THCS, THPT tại một số trường trên địa bàn quận.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

7. Công tác thực hành dinh dưỡng, can thiệp dinh dưỡng

- Tuyên truyền, phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng đảm bảo an ninh lương thực và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng phường.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ từ 6 đến 23 tháng tuổi); Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; Quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; Bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân - béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp, tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Một số các hình thức can thiệp cụ thể như: Tổ chức các buổi thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ nuôi con nhỏ đặc biệt trẻ đang trong giai đoạn ăn bổ sung, các bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, còi xương, rối loạn dinh dưỡng, nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng...

- Tư vấn cho các bà mẹ cách nuôi con và bổ sung những sản phẩm dinh dưỡng nhằm phục hồi dinh dưỡng cho các trẻ (Gói đa vi chất, Vitamin D, Canxi, Kẽm, Sắt, Sữa cao năng lượng...)

- Hướng dẫn, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời cho học sinh và vị thành niên.

- Triển khai thí điểm và bước đầu áp dụng “Mô hình tích hợp giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng hợp lý” cho trẻ tại các trường mẫu giáo/mầm non, lớp trẻ tư thực.

8. Theo dõi, giám sát, đánh giá

8.1 Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát dinh dưỡng

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến phường về công tác theo dõi, đánh giá, hỗ trợ về dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng giám sát, điều tra tình trạng dinh dưỡng nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

- Tập huấn cập nhật kiến thức dinh dưỡng và kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến quận và phường.

8.2 Nâng cao năng lực giám sát trong dinh dưỡng khẩn cấp

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến quận và phường triển khai dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.
- Phổ biến tài liệu hướng dẫn quy định hành động ứng phó, đánh giá tình hình và can thiệp về dinh dưỡng khi có thiên tai.

IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất, giám sát điểm quận và phường.

Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất:

- Các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng.
- Công tác triển khai các Chiến dịch Ngày vi chất dinh dưỡng, uống bổ sung Vitamin A một năm 2 đợt...
- Công tác cân đo định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em.
- Công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng, thực hành và can thiệp dinh dưỡng.
- + Công tác thống kê, báo cáo.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo đúng tiến độ.

3. Tổ chức tổng kết và định hướng kế hoạch tiếp theo.

V. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương.
2. Nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp của Luật NSNN.
3. Nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.
4. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước và các tổ chức quốc tế.
5. Nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng giai đoạn

- Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện khi kết thúc kế hoạch.
- Biểu dương, khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động “Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Khen thưởng hàng năm

Căn cứ vào kết quả đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm của Kế hoạch (có kế hoạch hàng năm): Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố và Giám đốc Sở Y tế đối với tập thể, cá nhân.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế quận:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận

Kiến An giai đoạn 2021 – 2030; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể triển khai hoạt động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận.

- Phối hợp với các ngành, UBND các phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Kiến An giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Kiến An giai đoạn 2021 - 2030 lồng ghép vào hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành.

- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Kiến An giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn về Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế quận:

- Xây dựng kế hoạch chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động dinh dưỡng, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện về UBND quận và Sở Y tế.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông Kế hoạch hành động Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế làm tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân các phường xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch quận:

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với ngành y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kinh phí và tham mưu UBND quận đảm bảo kinh thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với ngành y tế và các đơn vị liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của quận.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về tổ chức giáo dục dinh dưỡng trong trường học cho từng cấp học.

- Xây dựng và triển khai dự án căng tin trường học. Xây dựng các thực phẩm lành mạnh

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực. Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế (mỗi năm tăng 5% theo kết quả điều tra đánh giá).

- Phối hợp với ngành Y tế để theo dõi, giám sát, kiện toàn điều chỉnh, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

5. Ban Tổ chức - Nội vụ quận:

- Phối hợp với ngành Y tế, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dinh dưỡng từ quận đến phường theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và tình hình của quận.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận:

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức lồng ghép các nội dung về thực hiện chế độ dinh dưỡng cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động tại các doanh nghiệp trong các hoạt động tuyên truyền cho doanh nghiệp, người lao động.

- Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

7. Phòng Kinh tế quận:

- Phối hợp lồng ghép các hoạt động ứng phó dinh dưỡng vào Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện các hoạt động về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt là ở những phường khó khăn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia, xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận:

- Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý; lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng, tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

- Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị có liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm trên địa bàn quận, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Hội Nông dân quận:

- Xây dựng mô hình VAC, giúp đỡ gia đình vay vốn, giám sát dự báo về mất an ninh lương thực và tổn thương về dinh dưỡng, tăng khả năng tiếp cận thực phẩm đa dạng, đủ dinh dưỡng, giá cả phù hợp an toàn để người dân có được bữa ăn đảm bảo sức khỏe thông qua hệ thống thực phẩm bền vững giúp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tập huấn triển khai xây dựng các dự án nông nghiệp dinh dưỡng thuộc Chương trình hành động Quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025. Ưu tiên cho người dân là các hộ nghèo, cận nghèo

- Tuyên truyền, hướng dẫn các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng và thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân về sử dụng lương thực, thực phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái của từng địa phương để nâng cao thu nhập, đảm bảo dinh dưỡng cho người dân trong năm 2022 và các giai đoạn tiếp theo.

10. Hội Liên hiệp phụ nữ quận:

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và Ủy ban nhân dân các phường để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên, các bà mẹ; vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình bảo đảm dinh dưỡng hợp lý.

- Tuyên truyền giáo dục về cho các hội viên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vận động cộng đồng tham gia.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng.

11. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quận:

- Chủ trì phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên về dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn.

- Tham gia phổ biến kiến thức dinh dưỡng cho các đoàn viên, hội viên, tuyên truyền vận động tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

12. Ủy ban nhân dân các phường:

- Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại địa phương giai đoạn 2021-2030 nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong giám sát việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại địa phương giai đoạn 2021-2030.

- Chủ động huy động nguồn lực, bố trí ngân sách hàng năm để đáp ứng yêu cầu việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, và Ủy ban nhân dân các phường căn cứ vào nội dung được giao trong kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo về Ủy ban nhân dân quận (qua Phòng Y tế quận) hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại quận Kiến An giai đoạn 2021 - 2030 của Ủy ban nhân dân quận, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; (Báo cáo)
- TT QU, TT HĐND quận; (Báo cáo)
- CT, các PCT UBND quận;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, YT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Phượng

**DANH SÁCH 30 CỤM XÃ PHƯỜNG
ĐIỀU TRA GIÁM SÁT DINH DƯỠNG NĂM 2021**

Stt	Mã Quận/Huyện	Quận, Huyện	Xã, Phường	Mã Xã, Phường
1	303	Hồng Bàng	Quán Toan	11296
2			Hạ Lý	11308
3	304	Ngô Quyền	Đông Quốc Bình	11365
4	305	Lê Chân	Hồ Nam	11383
5			Niệm Nghĩa	11398
6			Kênh Dương	11405
7	306	Hải An	Đông Hải 1	11410
8			Đặng Hải	11416
9	307	Kiến An	Lãm Hà	11429
10			Trần Thành Ngọ	11443
11	308	Đồ Sơn	Bàng La	11467
12	309	Dương Kinh	Anh Dũng	11689
13	311	Thủy Nguyên	Liên Khê	11485
14			Chính Mỹ	11509
15			Hòa Bình	11527
16			Lập Lễ	11551
17			Hoa Động	11572
18	312	An Dương	Đại Bản	11587
19			Bắc Sơn	11605
20			An Đông	11623
21	313	An Lão	Trường Thọ	11635
22			Tân Dân	11659
23	314	Kiến Thụy	Đông Phương	11695
24			Thanh Sơn	11722
25			Tú Sơn	11749
26	315	Tiên Lãng	Kiến Thiết	11728
27			Hùng Thắng	11809
28	316	Vĩnh Bảo	Thắng Thủy	11833
29			Tam Đa	11866
30			Công Hiền	11899

